

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN THANH XUÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2023

Số: 627/2023/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 592/2023/TLST-HNGĐ ngày \*\*\*/2023 về việc “Tranh chấp ly hôn” giữa:

**Nguyên đơn: Anh Vũ XT, sinh năm 19\*\***

CMND/CCCD số: 03009301\*\*\*\* do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày \*\*\*/2022; Nơi thường trú: X, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Nơi ở hiện nay: M, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

**Bị đơn: Chị Bùi Thị BP, sinh năm 19\*\***

CMND/CCCD số: 03619600\*\*\*\* do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày \*\*\*/2016; Nơi thường trú: Y, tỉnh Nam Định; Nơi ở hiện nay: M, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3, Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2023.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:**

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ XT và chị Bùi Thị BP.

1.2. Về con chung: Anh Vũ XT và chị Bùi Thị BP xác nhận có 02 con chung là cháu Vũ VT, sinh ngày \*\*\*/2019 và cháu Vũ MM, sinh ngày \*\*\*/2020. Anh, chị thoả thuận sau khi ly hôn giao cháu Vũ VT và cháu Vũ MM cho mẹ là chị Bùi Thị BP trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung kể từ khi ly hôn đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Vũ XT tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 10.000.000đ/tháng (*Mười triệu đồng/01 tháng*) kể từ khi ly hôn đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác.

Sau khi ly hôn anh T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

1.3. Về tài sản chung, tài sản riêng, và công nợ (bao gồm động sản và bất động sản): Anh Vũ XT và chị Bùi Thị BP không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết

1.4. Về các vấn đề khác: Anh Vũ XT và chị Bùi Thị BP không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

**2. Về án phí:** Anh Vũ XT tự nguyện chịu toàn bộ án phí là 300.000đ (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*), bao gồm 150.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, và 150.000đ (*Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- UBND xã/ phường nơi ĐK kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN**

**Thẩm phán**

**Lê Thị Thu Hương**